

Số: 01/2018/QĐDS-ST  
Ngày 14 tháng 5 năm 2018  
V/v: Tuyên bố một người mất tích.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC**

***Với thành phần giải quyết việc dân sự:***

Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Công Sinh - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Văn Duẩn - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên họp: Bà Đỗ Thịnh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 71/ 2017/TLST-VDS ngày 29 tháng 11 năm 2017 về yêu cầu tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2018/QĐPH- VDS ngày 06 tháng 5 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1955 (có mặt).

Nơi cư trú: Khu 9, xã Ng, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1969.

Nơi cư trú cuối cùng: Khu 9, xã Ng, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Bỏ nhà đi từ năm 2001 không rõ địa chỉ.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Bà Nguyễn Thị Ng đề nghị Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1969 mất tích.

**NHẬN ĐỊNH:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc nhận định:

Bà Nguyễn Thị Ng là em gái bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1940. Bà Nguyễn Thị Đ không có chồng, bà Đ có một người con là Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1969, anh Ch bị tâm thần từ nhỏ. Năm 2001, bà Nguyễn Thị Đ đưa anh Nguyễn Văn Ch đi xuống phường X H, thị xã Ph chơi, khi chưa ra khỏi địa phận xã Ng, huyện Y thì anh Ch bị lạc. Sau khi anh Ch bị lạc, bà Đ và bà Ng đã đi tìm nhiều nơi nhưng không thấy, đến nay bà Ng cũng không có tin tức gì của anh Ch. Năm 2010 bà Đ chết anh Ch cũng không về, kể từ đó đến nay anh Ch cũng không về và bà Ng cũng không có tin tức gì của anh Ch. Bà Ng đã đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc nhắn tin tìm kiếm anh Nguyễn Văn Ch trên các phương tiện thông tin như Đài Truyền hình Việt Nam, Báo Công lý và Cổng thông tin giao tiếp điện tử tỉnh Vĩnh Phúc từ tháng 01/2018 đến nay nhưng anh Ch cũng không về và không có tin tức gì của anh Ch. Xác minh tại địa phương xã Ng, huyện Y kể từ ngày Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc nhắn tin tìm kiếm người đi khỏi nơi cư trú đến nay cũng không thấy anh Ch về địa phương. Đến nay bà Ng đề nghị Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1969 mất tích. Ngoài ra không đề nghị gì khác.

Sau khi nghe bà Nguyễn Thị Ng trình bày. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc phát biểu quan điểm về tổ tụng Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ng. Do đó có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ng đề nghị tuyên bố anh Nguyễn Văn Ch mất tích là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 68, 362, 372, 387, 388, 389 của Bộ luật Tổ tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ng.

Tuyên bố: Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1969 mất tích.

Bà Nguyễn Thị Ng được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ dân sự theo quy định của Bộ luật dân sự.

Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Ng phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA

2016/0001949 ngày 29/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y. Bà Nguyễn Thị Ng đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Người yêu cầu có quyền kháng cáo, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y có quyền kháng nghị quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện Kiểm sát nhân dân cấp trên có quyền kháng nghị quyết định này trong hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định.

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
- Bà Nguyễn Thị Ng;
- Ủy ban nhân dân xã Ng (để niêm yết);
- Lưu hồ sơ.

**CHỦ TỌA PHIÊN HỌP  
THẨM PHÁN**

**Nguyễn Công Sinh**

Mẫu số 93-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP  
ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

**TÒA ÁN NHÂN DÂN.....<sup>(1)</sup>**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../...../QĐDS-.....<sup>(2)</sup>  
Ngày:.....-.....-.....<sup>(3)</sup>  
V/v:.....<sup>(4)</sup>

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN.....**

**Với thành phần giải quyết việc dân sự:**

Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà) ..... - Thẩm phán

Thẩm phán: Ông (Bà)<sup>(5)</sup>

Thẩm phán: Ông (Bà)<sup>(6)</sup>

Thư ký phiên họp: Ông (Bà).....- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân<sup>(7)</sup>

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân<sup>(8)</sup>.....tham gia phiên họp:

Ông (Bà).....- Kiểm sát viên.

Trong ngày..... tháng..... năm.....<sup>(9)</sup> tại.....<sup>(10)</sup> mở phiên họp sơ thẩm công  
khai giải quyết việc dân sự thụ lý số:...../...../TLST-.....<sup>(11)</sup> ngày..... tháng..... năm..... về  
yêu cầu .....<sup>(12)</sup> theo Quyết định mở phiên họp số:...../...../QĐPH-  
.....<sup>(13)</sup> ngày..... tháng..... năm.....

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:<sup>(14)</sup>

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:<sup>(15)</sup>

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:<sup>(16)</sup>

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:.....<sup>(17)</sup>

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:<sup>(18)</sup>

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:<sup>(19)</sup>

4. Người làm chứng:<sup>(20)</sup>

5. Người phiên dịch:<sup>(21)</sup>

6. Người giám định:<sup>(22)</sup>

7. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:<sup>(23)</sup>

-  
-  
-

**NHẬN ĐỊNH**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên  
họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án .....<sup>(24)</sup> nhận định:<sup>(25)</sup>

-  
-  
-

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:<sup>(26)</sup>

Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp<sup>(27)</sup>:

Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án  
(28) .....

.....

.....

(29)

### **Hướng dẫn sử dụng mẫu số 93-DS**

(1) Ghi tên Tòa án ra Quyết định giải quyết việc dân sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện A thuộc tỉnh B), nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên).

(2) Ô thứ nhất ghi số Quyết định, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định, ô thứ ba ghi ký hiệu loại Quyết định, nếu là Quyết định sơ thẩm thì ghi “Số:10/2017/QĐDS-ST”, nếu là Quyết định phúc thẩm thì ghi “Số:10/2017/QĐDS-PT”.

(3) Ghi ngày, tháng, năm ra quyết định, không phân biệt phiên họp giải quyết việc dân sự diễn ra trong một buổi hay nhiều buổi.

(4) Ghi trích yếu nội dung của Quyết định, ví dụ: “Tuyên bố một người mất tích”, “Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”,...

(5) và (6) Ghi tên các Thẩm phán trong trường hợp theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự thì thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự gồm có 3 Thẩm phán.

(7) và (24) Ghi tên Tòa án giải quyết việc dân sự

(8) Ghi tên Viện kiểm sát.

(9) Ghi ngày, tháng, năm diễn ra phiên họp giải quyết việc dân sự.

(10) Địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định).

(11) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý việc dân sự (ví dụ: Số: 30/2017/TLST-DS).

(12) Ghi trích yếu việc dân sự mà Tòa án giải quyết: Cần xác định việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại khoản, điều nào của Bộ luật tố tụng dân sự để ghi vào phần trích yếu của việc dân sự (ví dụ: Việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết là “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” được quy định tại khoản 3 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tuyên bố một người mất tích”).

(13) Ghi rõ số, ký hiệu của Quyết định mở phiên họp, nếu là Quyết định mở phiên họp sơ thẩm thì ghi “Số:10/2017/QĐPH-ST”, nếu là Quyết định mở phiên họp phúc thẩm thì ghi “Số:10/2017/QĐPH-PT”.

(14) Ghi rõ tên người yêu cầu, nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ cư trú; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(15) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ cư trú; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...”.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A trú tại... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Giám đốc Công ty TNHH Thăng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B trú tại... là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu (Văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...).

(16) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(17) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (14).

(18) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (15).

(19) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (16).

(20) Ghi họ tên và địa chỉ của người làm chứng.

(21) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch. Nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú.

(22) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định. Nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú.

(23) Ghi rõ những vấn đề mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết theo đơn yêu cầu của người yêu cầu.

(25) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận đơn yêu cầu.

(26) Ghi rõ những căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(27) Ghi rõ những người phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự và mức lệ phí mỗi người phải nộp.

(28) Lưu ý: Chỉ ghi nội dung quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự.

(29) Phần cuối cùng của quyết định, trường hợp thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự là 1 Thẩm phán thì cần ghi như sau:

**Nơi nhận:**

**THẨM PHÁN**

*(Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi quyết định theo quy định tại Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự và những nơi cần lưu bản án).* *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Trường hợp thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự là 3 Thẩm phán thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên của các thành viên Hội đồng giải quyết việc dân sự và đóng dấu (quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với quyết định để gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện và Viện kiểm sát thì ghi như sau:

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**  
*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

*Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi quyết định theo quy định tại Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự và những nơi cần lưu bản án.*